

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phúc

Ông Lê Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với:

- Bị cáo Võ Văn Đ, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1959 và bà Trương Thị K, sinh năm 1961; có vợ Đoàn Thị S, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/01/2022 Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (nộp phạt xong ngày 23/5/2022); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10/LCĐKNCT, ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Văn T1, sinh năm 1989, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Quốc C, sinh năm 1991, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp E, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Chí T2, sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Văn P, sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Chuyển C1, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Đặng Văn H, sinh năm 1964, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Đoàn Văn Q, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ôn Văn T3, sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/9/2022 Võ Văn Đ và Huỳnh Quốc C đến khu đất trồng thuộc địa bàn ấp A, xã P, huyện T có nhóm người đang đánh bạc nên Đ và C đi đến tham gia. Đây và C thay phiên nhau cầm cái lắc Tài Xiu (trực tiếp lắc các hạt xí ngầu) và chung chi thắng, thua cho Trần Chuyển C1, Phạm Chí T2, Đặng Văn H, Trần Văn P tham gia đặt cược. Hình thức đánh bạc được thống nhất tính như sau: tài và xỉu được chia thành hai bên, dưới nền đất trồng, đặt cược bên trái (tổng số nút trên mặt 3 hạt xí ngầu từ 10 trở xuống gọi là xỉu), đặt cược bên phải (tổng số nút trên mặt 3 hạt xí ngầu từ 11 trở lên gọi là tài), các số nút trên mặt 3 hạt xí ngầu giống nhau gọi là bão (nhà cái thắng tất cả), mỗi ván người đặt tụ thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng.

Đây cầm cái 3 ván, C cầm cái 3 ván, Lê Văn T1 hùn với C đứng ngoài gom tiền hoặc chung chi cho những người đặt tụ gồm: Chiêu, T2, H, P khi có kết quả thắng thua. Các đối tượng tham gia đánh bạc được khoảng 20 phút thì lực lượng Công an đến bắt quả tang, thu giữ tang vật liên quan và mời tất cả về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 03 bộ dụng cụ lắc Tài Xiu (các hạt xí ngầu đã qua sử dụng); 252.000 đồng tiền Việt Nam (trong đó 1 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của Đ dùng để gói các hạt xí ngầu, 40.000 đồng của H, 50.000 đồng của C, 50.000 đồng của T1 và 110.000 đồng của C1).

Thu trên người các đối tượng gồm: Võ Văn Đ số tiền 2.400.000 đồng; Lê Văn Thừa số tiền 7.900.000 đồng; Huỳnh Quốc C số tiền 20.000 đồng; Phạm Chí T2 số tiền 12.400.000 đồng; Trần Văn P số tiền 100.000 đồng; Trần Chuyển

C1 số tiền 1.200.000 đồng; Đặng Văn H số tiền 700.000 đồng; Đoàn Văn Q số tiền 8.990.000 đồng; Ôn Văn T3 số tiền 120.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS-TN ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ, phạm tội “Đánh bạc” mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Võ Văn Đ khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm pháp quả tang ngày 18/9/2022 của Công an huyện T; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/01/2022, bị cáo Võ Văn Đ bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lặt tài xỉu được thua bằng tiền (nộp phạt xong ngày 23/5/2022). Tiếp tục đến ngày 18/9/2022, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lặt tài xỉu được thua bằng tiền với các đối tượng khác, thu giữ tại chiều bạc và trên người những người cùng tham gia chơi tổng số tiền 3.730.000 đồng dùng để đánh bạc (trong đó bị cáo Đ dùng

2.400.000 đồng để tham gia đánh bạc).

Tuy số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người những người tham gia chơi dùng mục đích đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân bị cáo Đ đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, đến ngày 18/9/2022 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 74 của Luật xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định là bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: Đánh bài, số đề, đá gà, lắc tài xỉu, ... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì thích cờ bạc nên đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã đưa bị cáo đi đến con đường phạm tội. Xét thấy, hiện nay tình hình đánh bạc trái phép tại huyện T có chiều hướng gia tăng gây mất an ninh trật tự của địa phương nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để góp phần làm giảm tệ nạn đánh bạc trên địa bàn huyện trong thời gian tới nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính và có ông nội Võ Văn S1 đã có thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen ngày 09/11/2009 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với tiền Việt Nam thu giữ trên người của Lê Văn T1 là 7.400.000đồng, Phạm Chí T2 là 12.000.000đồng, Trần Chuyển C1 là 1.000.000đồng; Đặng Văn H là 600.000đồng, Đoàn Văn Q là 8.990.000đồng, Ôn Văn T3 là 120.000đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi đánh bạc nên đã trao trả cho những người nêu trên nhân lại xong nên không xem xét.

Đối với tiền Việt Nam dùng mục đích đánh bạc của Lê Văn T1 là 500.000 đồng; Huỳnh Quốc C là 20.000 đồng; Phạm Chí T2 là 400.000 đồng; Trần Văn P là 100.000 đồng; Trần Chuyển C1 là 200.000 đồng; Đặng Văn H là 100.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc của những người nêu trên xong nên không xem xét.

Đối với tiền Việt Nam thu giữ trên người bị cáo Đ là 2.400.000đ và tại chiếu bạc là 252.000đồng (trong đó 1 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng của bị cáo Đ dùng để gói các hạt xí ngầu, 40.000đồng của H, 50.000đồng của C, 50.000đồng của T1 và 110.000đồng của C1) và 03 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (các hạt xí ngầu đã qua sử dụng), dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, tất cả vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền dùng mục đích đánh bạc là 2.652.000đồng và tịch thu tiêu hủy 03 bộ dụng cụ lắc tài xỉu là phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn T1, Huỳnh Quốc C, Phạm Chí T2, Trần Văn P, Trần Chuyển C1, Đặng Văn H tham gia đánh bạc (lắc tài xỉu) ngày 18/9/2022 cùng với bị cáo Đ. Trong quá trình điều tra, chứng minh những người nêu trên tham gia đánh bạc 01 lần và chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người dùng mục đích đánh bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự về tội “Đánh bạc” và Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định của pháp luật xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ, phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ dụng cụ lắc tài xỉu (các hạt xí ngầu đã qua sử dụng).

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 2.652.000đ (Hai triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông